

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 05/1999/TT-TCHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 1999

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thi hành Nghị định số 16/CP ngày 20/3/1996 và Nghị định
54/1998/NĐ-CP**

**ngày 21/7/1998 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan**

*Căn cứ khoản 2 Điều 35 Nghị định 16/CP ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Điều 7 Nghị
định 54/1998/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ quy định việc xử
phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan, Tổng cục Hải
quan hướng dẫn thực hiện như sau:*

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1- Khi áp dụng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan, phải căn cứ vào Nghị định 16/CP ngày 20/3/1996 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan (những Điều còn hiệu lực thi hành) và Nghị định 54/1998/NĐ-CP ngày 21/7/1998 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 16/CP nêu trên (sau đây gọi chung là Nghị định 16/CP sửa đổi, bổ sung).

2- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm các quy tắc quản lý Nhà nước về hải quan mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính về hải quan.

3- Cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 16/CP sửa đổi, bổ sung được hiểu như sau:

a/ Tổ chức gồm: cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b/ Cá nhân gồm: người Việt Nam, người nước ngoài, người không quốc tịch, có đủ năng lực hành vi theo quy định của pháp luật Việt Nam.

c/ Cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài có hành vi vi phạm các quy tắc quản lý Nhà nước về hải quan, đều phải chịu trách nhiệm hành chính về hải quan theo quy định tại Nghị định 16/CP sửa đổi, bổ sung và các Nghị định khác của Chính phủ có quy định thẩm quyền xử phạt của cơ quan Hải quan, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

4- Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về hải quan bao gồm: người vận chuyển, người gửi hàng, người nhận hàng hoặc người đại diện hợp pháp của họ, người kinh doanh kho ngoại quan, khi thực hiện hành vi vi phạm hành chính về hải quan; người mua bán, chứa chấp, vận chuyển hàng hoá, vật phẩm có nguồn gốc nhập khẩu trái phép; người mua bán không đúng quy định hàng hoá thuộc đối tượng ưu đãi thuế quan; người có hành vi cản trở, xúc phạm nhân viên Hải quan thi hành công vụ.

5- Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Khi quyết định xử phạt bằng tiền đối với một người trong cùng thời điểm thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì được cộng lại thành mức phạt chung, nhưng phải ghi rõ mức phạt đối với từng hành vi. Nếu một trong các hành vi vi phạm nêu trên không thuộc thẩm quyền xử phạt của cấp mình thì chuyển toàn bộ hồ sơ, tang vật đến cấp có thẩm quyền xử phạt.

6- Đối với các vi phạm phức tạp, khó xác định là vi phạm hành chính hay hình sự thì người có thẩm quyền xử phạt thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Cục Hải quan tỉnh) trao đổi với Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và chỉ ra quyết định xử phạt hành chính khi đã có ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân.

7- Hàng hoá, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu là tang vật vi phạm hành chính thuộc đối tượng chịu thuế thì ngoài việc phạt tiền, cá nhân, tổ chức vi phạm còn buộc phải

nộp đủ thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, các loại thuế khác và lệ phí hải quan theo quy định của pháp luật.

8- Những hành vi vi phạm hành chính về hải quan quy định tại Nghị định 16/CP sửa đổi, bổ sung trùng với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại các Nghị định khác được ban hành sau, có xác định thẩm quyền xử phạt của cơ quan Hải quan, thì xử phạt theo quy định tại văn bản được ban hành sau cùng.

Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới có cùng giá trị pháp lý, quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với vi phạm hành chính về hải quan xảy ra trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới ban hành, theo nguyên tắc có lợi cho đương sự được quy định tại khoản 1, Điều 5b Nghị định 16/CP sửa đổi, bổ sung.

9- Về thẩm quyền xử lý vi phạm:

a/ Đối với những vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều cơ quan thì cơ quan nào phát hiện, lập biên bản đầu tiên, cơ quan đó ra quyết định xử phạt.

b/ Những hành vi gian lận thuế (bao gồm: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt) chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Thông tư số 06/TTLN ngày 20 tháng 9 năm 1996 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Toà án nhân dân tối cao - Bộ Nội vụ, do cơ quan khác không có thẩm quyền xử phạt phát hiện được thì chuyển hồ sơ, tang vật để cơ quan Hải quan ra quyết định xử phạt và thu thuế theo quy định của pháp luật.

c/ Đối với những vụ vi phạm pháp luật hải quan đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà không thuộc thẩm quyền của cơ quan Hải quan thì cơ quan Hải quan chuyển giao hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền, đồng thời chuyển vật chứng để cơ quan đó bảo quản theo quy định tại khoản 2, Điều 57 Bộ luật Tố tụng hình sự, trừ trường hợp đặc biệt Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo khác.

d/ Đối với vi phạm hành chính mà hồ sơ liên quan đến nhiều đơn vị Hải quan thì đơn vị nào phát hiện, lập biên bản đầu tiên, đơn vị đó ra quyết định xử phạt; những đơn vị liên quan có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ tài liệu cần thiết theo yêu cầu của đơn vị có thẩm quyền xử phạt; khi có ý kiến khác nhau trong việc xử phạt thì trong thời hạn quy định phải báo cáo xin ý kiến Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

e/ Đối với vi phạm hành chính về hải quan bị bắt giữ trên biển cũng thực hiện theo nguyên tắc này. Trường hợp mức phạt tiền vượt quá thẩm quyền của đơn vị bắt giữ thì chuyển cơ quan Hải quan nơi gần nhất để xử phạt.

Trường hợp vụ án do Cục Điều tra chống buôn lậu hoặc cơ quan Điều tra ở Trung ương khởi tố hình sự, liên quan đến phạm vi hoạt động của nhiều Cục Hải quan, khi có quyết định đình chỉ điều tra để xử phạt hành chính thì chuyển Cục Hải quan nơi xảy ra vụ án để xử phạt. Trường hợp vụ án xảy ra tại nơi không thuộc địa bàn hoạt động của Hải quan thì chuyển Cục Hải quan gần nơi đã xảy ra vụ án hoặc Cục Hải quan có trụ sở cùng trên địa bàn đặt trụ sở của cơ quan Điều tra, Cục Điều tra chống buôn lậu để xử phạt.

10- Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về hải quan tại khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà áp dụng mức phạt tương ứng với các hành vi vi phạm được quy định trong Nghị định 16/CP sửa đổi, bổ sung và các Nghị định khác có quy định hành vi vi phạm và thẩm quyền xử phạt của cơ quan Hải quan.

11- Những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính về hải quan: hàng hóa, vật phẩm, phương tiện vận tải đưa vào Việt Nam do bị hoả hoạn, thiên tai, địch họa, sự kiện bất ngờ, tình thế cấp thiết, có khai báo với cơ quan Hải quan, cơ quan có thẩm quyền khác hoặc chính quyền địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp không khai báo sẽ bị xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 2, Điều 6 Nghị định 16/CP sửa đổi, bổ sung.

12- Trong Thông tư này, những cụm từ sau đây được hiểu như sau:

a/ "Hàng hoá, vật phẩm": là hàng hoá, hàng lý, bưu phẩm, bưu kiện, ngoại hối, tiền Việt Nam và những vật phẩm khác.

b/ "Mã hàng": là mã số thuế theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

c/ "Hàng hoá khuyến khích xuất khẩu, nhập khẩu": là hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu không quản lý bằng hạn ngạch, giấy phép, kế hoạch định hướng.

d/ "Mức trung bình của khung phạt tiền": là mức trung bình cộng của mức phạt tiền cao nhất và mức phạt tiền thấp nhất của khung phạt đối với một hành vi vi phạm hành chính.

e/ "Không đúng với khai báo hải quan": là sự khác nhau giữa hàng hoá, vật phẩm khai báo hải quan với hàng hoá, vật phẩm thực xuất khẩu, thực nhập khẩu.

g/ "Tái phạm": là trường hợp đã bị xử phạt nhưng chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại thực hiện tiếp vi phạm hành chính trong cùng lĩnh vực đó.

h/ "Vi phạm nhiều lần": là trường hợp thực hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực mà trước đó đã vi phạm nhưng chưa bị xử phạt.

i/ "Đưa hàng hoá trái phép vào Việt Nam": là hành vi đưa hàng hoá vào Việt Nam trái với các quy định của luật pháp Việt Nam.

13- Khi tiếp nhận bộ hồ sơ hải quan để làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá vật phẩm, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì phải hướng dẫn người khai khai bổ sung và nộp, xuất trình các chứng từ còn thiếu; khi bổ sung đủ hồ sơ theo đúng quy định về thời hạn làm thủ tục hải quan thì hải quan tiếp nhận đăng ký và không lập biên bản vi phạm.

II. ÁP DỤNG CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC XỬ PHẠT

1- Hình thức xử phạt: cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính về hải quan phải chịu một trong các hình thức phạt chính là: cảnh cáo hoặc phạt tiền.

a/ Cảnh cáo: áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhỏ, lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại khoản 1 thuộc các Điều 6, 8, 9a, 9b, 11 và Điều 10 Nghị định 16/CP sửa đổi, bổ sung.

b/ Ngoài hình thức phạt chính, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của cá nhân, tổ chức, có thể còn bị áp dụng các hình thức phạt bổ sung sau:

- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm;
- Tước quyền sử dụng giấy phép.

Các hình thức phạt bổ sung trên không được áp dụng độc lập mà phải áp dụng kèm theo hình thức phạt chính.